

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 03 tháng 10 năm 2018.
V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Lộc Văn Bậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Trăng Bom

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trăng Bom, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 28 tháng 9 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở
Tòa án nhân dân huyện Trăng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ
án dân sự thụ lý số: 117/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2018 về việc
“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2018 và
Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2018/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm
2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị D, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ 5A4, khu phố 5,
thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Trú tại: Số 383, ấp T, xã Đ,
huyện T, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị
D trình bày:**

Chị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2011, anh chị có 02 con chung là
Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 2011 và Nguyễn Minh T2, sinh năm 2013. Hiện
nay chị D và anh T đã ly hôn theo Quyết định số 309/2017/QĐST-HNGĐ ngày
21/8/2017. Khi ly hôn chị và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao cho anh T trực
tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không ai phải cấp
dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh T thường xuyên say sưa, không có việc làm,
không quan tâm việc học tập của con, thường xuyên cho cháu T1 nghỉ học tự do
làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu T1. Ngoài ra, nhiều lần chị D đến
thăm nom cháu T1 thì đều bị anh T ngăn cản và nói nhiều lời nói thô tục, xúc
phạm chị, đồng thời không nhận quần áo và sách vở chị mua cho con. Tháng

11/2017 chị đã nộp đơn xin thay đổi người nuôi con tại Tòa án, tuy nhiên tại Tòa, chị và anh T đã viết cam kết chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên sau đó anh T đã không thực hiện theo đúng cam kết.

Do đó, chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 05/11/2011, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D. Vì khi ly hôn, anh và chị D đã thỏa thuận giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2. Sau khi ly hôn, anh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nuôi con, không ngược đãi hay hành hạ đánh đập con. Hiện tại anh có công việc ổn định và có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu T1. Từ khi ly hôn đến ngày chị D khởi kiện, cháu T1 chỉ nghỉ học 06 buổi vì lý do cháu bị bệnh; mỗi lần cháu nghỉ học anh đều gọi điện xin phép giáo viên chủ nhiệm. Anh đề nghị Tòa án xác minh nếu trong thời gian nêu trên mà cháu T1 nghỉ quá 06 buổi học thì anh đồng ý giao con cho chị D nuôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Tuy nhiên Tòa án còn vi phạm về thời hạn xét xử.

+ *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho chị Mai Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 05/11/2011. Tạm thời, chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét giải quyết trong vụ án này; buộc chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Mai Thị D khởi kiện về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp sau khi ly hôn” đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại: Số nhà 383, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T đến Tòa án nhận thông báo thụ lý vụ án, tham gia đối chất sau đó không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh T nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị D: Chị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2011, quá trình chung sống chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 2011 và Nguyễn Minh T2, sinh năm 2013. Hiện nay, chị D và anh T đã ly hôn theo Quyết định số 309/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017. Khi ly hôn chị D và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D cho rằng sau khi ly hôn, anh T vi phạm nghĩa vụ nuôi con, ảnh hưởng đến việc học tập của cháu T1 và quyền được thăm nom chăm sóc con của chị. Do đó, chị D khởi kiện buộc anh T phải giao cháu Nguyễn Thị Bích T1 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị D.

2.1.1. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Bích T1 hiện đang ở cùng với bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh T tại tổ 8, ấp T, xã Đ, huyện T. Anh T làm thợ hồ thu nhập khoảng 250.000 đồng/ngày.

2.1.2. Chị Mai Thị D làm công nhân của công ty TNHH Pousung tại KCN B, xã Đ, huyện T có thu nhập ổn định mỗi tháng là 10 triệu đồng. Hiện nay chị đang cư trú cùng bố mẹ đẻ là ông Mai Minh Đ và bà Trương Thị H tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2.1.3. Kết quả xác minh tại trường Tiểu học Trung Vương thể hiện: Trong thời gian từ ngày 16/11/2017 đến ngày 27/4/2018 cháu Nguyễn Thị Bích T1 đã nghỉ học 13 buổi đều không có đơn xin nghỉ học nhưng gia đình có gọi điện báo xin nghỉ học vì lý do cháu bị bệnh như ốm, sốt, đau mắt. Học lực của cháu T1 thuộc loại T bình do cháu nghỉ học nhiều không nắm được kiến thức.

2.1.4. Xét thấy, việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Tuy nhiên việc cháu T1 phải nghỉ 13 buổi học vì ốm, sốt, đau mắt trong thời gian từ 16/11/2017 đến ngày 27/4/2018 chứng tỏ cháu T1 sức khỏe yếu, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh T chưa được tốt. Đồng thời cháu T1 khẳng định anh T không quan tâm đến cháu, không cho cháu đi học thêm, nhiều lần không cho cháu đi học nên gọi điện cho cô giáo nói cháu bị bệnh phải nghỉ học. Như vậy anh T đã vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đồng thời việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 cũng không làm thay đổi, xáo trộn cuộc sống và môi trường học tập, vui chơi, không ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu T1.

2.1.5. Chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T2, sinh năm 2013 là em của cháu T1. Việc giao cho chị D nuôi dưỡng cả cháu T1 và cháu T2 sẽ nâng cao tình cảm gắn kết giữa hai chị em và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

2.1.6. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D; chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Mai Thị D, giao cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn

Thị Bích T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2/ Chị Mai Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 05/11/2011.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải giao cháu Nguyễn Thị Bích T1 cho chị Mai Thị D.

3/ Nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm thời chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4/ Chị Mai Thị D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 000221 ngày 07/3/2018. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Mai Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đồi 61, huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên